

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **37/2022/HS-ST**  
Ngày: 06-12-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BẮC KẠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Út Lê

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nông Văn Bình

Ông Nông Văn Hoạt

**- Thư ký phiên tòa:** Bà La Quỳnh Anh - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:** Ông Nông Văn Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2022, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. Đinh Hữu N** (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 03/12/1990 tại huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Th, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đinh Hữu Ng (đã chết) và bà Hoàng Thị Nh, sinh năm 1969; Bị cáo có vợ là Nông Thị A, sinh năm 1988 và 01 con, sinh năm 2013.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 02 tiền sự, tại Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 18/8/2021 của UBND xã T, huyện N áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 18/11/2021 chấp hành xong; tại Quyết định số 26 ngày 11/02/2022 của UBND xã V, huyện N xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 2.500.000 đồng, do có hành vi trộm cắp tài sản;

Bị cáo đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Phú Sơn 4 - Bộ Công an trong một vụ án khác theo Bản án 29/2022/HS-ST ngày 15/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

**2. Hoàng Ngọc T** (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 10/10/1984 tại huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Th, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Nghề

nghệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn T4, sinh năm 1963 và bà Hoàng Thị B, sinh năm 1963; Bị cáo có vợ là Hoàng Thị D, sinh năm 1983 và 01 con, sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/10/2022, hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đinh Hữu N:* Ông Sầm Đức T - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt có lý do.

- *Bị hại:*

+ Anh Bé Xuân T1, sinh năm 1983 - Nơi cư trú: Thôn Th, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

+ Anh Hoàng Văn T2, sinh năm 1989 - Nơi cư trú: Thôn Th, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Hoàng Văn T3, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Thôn Th, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 15 phút ngày 12/02/2022 tại thôn B, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Công an huyện N đang làm nhiệm vụ thì phát hiện lập biên bản đối với Đinh Hữu N, sinh năm 1990 và Hoàng Ngọc T, sinh năm 1984 cùng trú tại Thôn Th, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, N là người điều khiển xe mô tô biển số đăng ký 97AA-007.77, T ngồi phía sau xe đang di chuyển theo hướng từ xã T đến xã V, có biểu hiện nghi vấn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, tổ công tác tiến hành kiểm tra phát hiện tại giá đỡ hàng phía trước xe mô tô có một ba lô vải màu xanh rằn ri bên trong có 01 (một) chiếc máy hàn điện và 01 (một) mô tơ điện; Hoàng Ngọc T ngồi phía sau xe mô tô đang cầm giữ 01 (một) chiếc máy cưa chạy bằng xăng, N và T khai nhận các tài sản chớ trên xe mô tô do N và T vừa cùng nhau trộm cắp được tại Thôn Th, xã T, huyện N, cơ quan công an đã lập biên bản, tạm giữ toàn bộ tang vật.

Quá trình điều tra xác định, các tài sản cơ quan công an kiểm tra phát hiện ngày 12/02/2022 là do N và T cùng nhau trộm cắp tại Thôn Th, xã T, huyện N có được, cụ thể: Tối ngày 12/02/2022 sau khi ăn cơm tại nhà T xong, hai người rủ nhau đi xem nhà nào trong thôn có sơ hở thì trộm cắp tài sản, rồi hai người cùng nhau đi bộ trên đường liên thôn, khi qua nhà anh Bé Xuân T1, sinh năm 1983 trú cùng thôn Th thấy khu xưởng mộc sát nhà anh T1 không khóa cửa, nhìn xung quanh không có ai, N và T vào bên trong tìm thấy có một máy mô tơ gắn đá mài hình tròn, N tay cầm xách chiếc mô tơ ra ngoài, T đi theo quay về đường cũ được một đoạn cả hai cùng cất giấu chiếc mô tơ tại bụi cỏ gần đường. Sau khi cất giấu tài sản lấy trộm được của nhà anh T1, cả hai người quay về nhà T, T vào nhà lấy một chiếc đèn pin tiếp tục cùng N đi trên đường liên thôn xem nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản, khi qua nhà anh Hoàng

Văn T2, sinh năm 1989 trú cùng thôn Th, T cầm đèn pin soi vào nhà anh T2 thấy không có ai ở nhà, cửa bếp đóng nhưng không khóa, lúc đó trời mưa nên hai người vào nhà anh Nông Ích C ở gần đó uống nước một lúc thì N lấy chiếc đèn pin từ T, đi về hướng nhà anh T2 nhìn xung quanh không có ai, một mình N cầm đèn pin đi vào bếp nhà anh T2 tìm tài sản để trộm cắp, còn T vẫn ở tại nhà anh C, N mở cửa bếp nhà anh T2 đi vào bên trong soi đèn pin tìm xung quanh thấy trong bếp có một chiếc máy hàn điện vỏ màu đỏ đen và một chiếc máy cưa xăng vỏ màu xanh, N dùng hai tay xách cùng một lúc một chiếc máy cưa xăng và một chiếc máy hàn điện mang ra cất giấu tại đồng củi ở lề đường gần đó, xong rồi quay về nhà anh C gọi T, cả hai người đến chỗ cất giấu máy cưa và máy hàn vừa lấy được tại nhà anh T2, N nói với T vừa lấy được của nhà anh T2 rồi đưa cho T cầm chiếc máy cưa, N cầm chiếc máy hàn đi bộ về nhà T cất giấu tài sản. Tại nhà T, hai người bàn bạc mang tài sản trộm cắp đến xã B, huyện N để bán, rồi cùng nhau đến nhà anh Hoàng Văn T3, trú cùng thôn hỏi mượn xe thì được T3 đồng ý cho mượn xe mô tô biển số đăng ký 97AA-007.77. N điều khiển xe mô tô chở T ngồi sau đi đến nơi cất giấu chiếc mô tô trộm của anh T1, T ngồi sau xe cầm chiếc mô tô mang về nhà T. Tại nhà, T lấy một chiếc balô vải màu xanh rằn ri rồi để chiếc mô tô gắn đá mài và máy hàn điện vào trong balô đặt tại giá đỡ hàng phía trước xe mô tô, T ngồi phía sau xe cầm giữ chiếc máy cưa xăng, còn N điều khiển xe mô tô chở T mang các tài sản vừa trộm cắp được đi tiêu thụ, khi đang trên đường đến xã V, huyện N thì bị cơ quan công an phát hiện lập biên bản, thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 18/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện N kết luận giá trị các loại tài sản thời điểm xảy ra vụ việc tháng 02/2022 là: 01 chiếc mô tô điện màu xanh, dây cắm điện liền máy, có gắn đá mài hình tròn được vít cố định với gỗ có 04 bánh lăn bằng sắt đã qua sử dụng giá trị 200.000 đồng; 01 máy hàn điện nhãn hiệu Weldcom Maxi-200 màu đỏ đen, dây cắm điện liền máy, đã qua sử dụng giá trị 2.100.000 đồng; 01 máy cưa xích chạy bằng xăng, nhãn hiệu ROMAN RM-5220 màu xanh đen, có gắn lưỡi lam màu da cam và gắn xích, máy cũ đã qua sử dụng giá trị 400.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trộm cắp thời điểm xảy ra vụ việc là 2.700.000 đồng.

Anh Hoàng Văn T3 xác nhận khoảng 21 giờ ngày 12/02/2022, khi đang ở nhà thì có Đinh Hữu N và Hoàng Ngọc T đến hỏi mượn xe để đi có việc, lúc đến hai người không mang theo đồ vật gì nên anh T3 đồng ý cho mượn xe mô tô biển số đăng ký 97AA-007.77 của anh.

Đinh Hữu N và Hoàng Ngọc T cùng khai nhận: bản thân sử dụng ma túy, không có tiền nên ngày 12/02/2022 N và T đã rủ nhau đi đến các hộ dân trong thôn tìm sơ hở để trộm cắp tài sản, mục đích mang đi bán lấy tiền mua ma túy về sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKSNS, ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố các bị cáo Đinh Hữu N, Hoàng Ngọc T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

*Tại phiên tòa:* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố.

\* Về trách nhiệm hình sự:

- Về hình phạt chính: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đinh Hữu N, Hoàng Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Đinh Hữu N. Xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù. Tổng hợp hình phạt 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2022/HS-ST, ngày 15/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2022/HS-ST, ngày 15/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Hoàng Ngọc T. Xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

- Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng đối với các bị cáo.

\* Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 106 BLTTHS; Điều 47 Bộ luật Hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc đèn pin; 01 (một) balô màu xanh rằn ri.

\* Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì về dân sự. Vì vậy không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

\* Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 BLTTHS; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo Đinh Hữu N có bản bào chữa nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí đối với bị cáo N. Đề nghị xử phạt: Bị cáo Đinh Hữu N từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Các bị cáo khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn đã truy tố và nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, bản bào chữa của người bào chữa; Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bổ sung bào chữa hay khiếu nại gì. Bị hại không có tranh luận.

Lời sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét mức án nhẹ nhất cho các bị cáo để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị hại Hoàng Văn T2 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ. Trong quá trình điều tra, các vật chứng đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì. Xét thấy sự vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người trên.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Tối ngày 12/02/2022, Đinh Hữu N và Hoàng Ngọc T cùng nhau lén lút vào khu xưởng mộc nhà anh Bé Xuân T1 chiếm đoạt 01 (một) chiếc mô tơ gắn đá mài hình tròn trị giá 200.000 đồng. Sau đó, tiếp tục đi tìm kiếm rồi vào bếp nhà anh Hoàng Văn T2, đều trú cùng thôn Th, xã T chiếm đoạt 01 (một) chiếc máy hàn điện và 01 (một) máy cưa chạy bằng xăng trị giá 2.500.000 đồng mục đích đem bán lấy tiền tiêu dùng cá nhân, khi đang trên đường mang các tài sản vừa trộm cắp được đi tiêu thụ thì bị cơ quan công an kiểm tra phát hiện, lập biên bản. Tổng giá trị tài sản các lần trộm cắp tại nhà anh Bé Xuân T1, Hoàng Văn T2 thời điểm xảy ra vụ việc là 2.700.000 đồng (hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

Vì vậy, hành vi của các bị cáo Đinh Hữu N, Hoàng Ngọc T đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

#### **Điều luật có nội dung:**

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:....*

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”*

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự

trị an tại địa phương. Các bị cáo đều còn trẻ, có sức khỏe nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện, lao động chân chính để kiếm sống để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội mà lại bất chấp sự trừng phạt của pháp luật thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Xét về vai trò của các bị cáo thấy rằng:

Hành vi của các bị cáo mang tính đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, cấu kết chặt chẽ. Các bị cáo nhận thức được rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng để có tiền tiêu dùng, thỏa mãn nhu cầu cá nhân, lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu tài sản, các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Ngoài ra, các bị cáo đều là những đối tượng nghiện ma túy, để có tiền sử dụng ma túy, các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền mua ma túy và tiêu dùng cá nhân.

Bị cáo N giữ vai trò chính, trực tiếp thực hiện hành vi lấy trộm các tài sản. Bị cáo phạm tội trong thời gian đang có 02 tiền sự trong đó có 01 tiền sự về cùng hành vi trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội, thể hiện bị cáo coi thường pháp luật nên phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo T là phù hợp. Do đó cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt đồng thời nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Bị cáo T là đồng phạm cùng với bị cáo N, giúp sức cho bị cáo N trong việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên chịu trách nhiệm thấp hơn bị cáo N. Do đó, cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo T được hưởng án treo để thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương. Việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng đến an ninh trật tự an toàn xã hội.

Hình phạt kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với các bị cáo, hình phạt người bào chữa đề nghị áp dụng đối với bị cáo N là có căn cứ phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo

Bị cáo Đinh Hữu N trước khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trong vụ án này đã bị Ủy ban nhân dân xã V, huyện N ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 11/02/2022, phạt tiền về hành vi trộm cắp tài sản. Đến ngày 12/02/2022 N tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản hai lần, lần thứ nhất là một chiếc mô tô gắn đá mài trị giá 200.000 đồng của anh T1 và lần thứ hai là một máy hàn điện, một cửa xăng trị giá 2.500.000 đồng của anh T2 tại hai địa điểm khác nhau, vào những thời gian khác nhau. Do đó, bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đó là “*Phạm tội 02 lần trở lên*”. Bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đó là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”. Bị cáo Hoàng Ngọc T được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm*

trong”. Bị cáo Đinh Hữu N có ông nội Đinh Hữu B được Hội đồng nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì do đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Tại phiên tòa, bị hại Bé Xuân T1 xin giảm nhẹ hình phạt cho 02 bị cáo. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập do đó không xem xét áp dụng.

[5] Về xử lý vật chứng trong vụ án

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra đã: Trả cho anh Bé Xuân T1: 01 (một) chiếc mô tô điện; Trả cho anh Hoàng Văn T2: 01 (một) máy hàn điện; 01 (một) máy cưa xích; Trả cho anh Hoàng Văn T3: 01 (một) xe mô tô biển số đăng ký 97AA-007.77.

Quá trình điều tra các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm. Tại phiên tòa bị hại Bé Xuân T1 không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Việc xử lý các vật chứng trên của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 (một) chiếc đèn pin đeo và 01 (một) balô là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, xét không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì về dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ. Các bị cáo đều có đơn xin miễn án phí. Do vậy các bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Đối với anh Hoàng Văn T3 là người cho các bị cáo mượn xe mô tô, khi cho mượn xe anh Tốt không biết các bị cáo lấy xe đi để vận chuyển tài sản trộm cắp, cơ quan điều tra không đủ căn cứ xem xét xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố các bị cáo Đinh Hữu N, Hoàng Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”**

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 56, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Đinh Hữu N 01 (một) năm tù.

Tổng hợp hình phạt 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2022/HS-ST, ngày 15/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Buộc bị cáo Đinh Hữu N phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án theo bản án hình sự sơ thẩm số 29/2022/HS-ST, ngày 15/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

*“Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này”.*

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

## 2. Về xử lý vật chứng trong vụ án:

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) chiếc đèn pin không rõ nhãn hiệu, dán tem có dòng chữ Yên Quân, màu vàng - đen, loại đèn pin sạc điện, có dây đeo, đã qua sử dụng.

- 01 (một) chiếc Balo màu rằn ri, màu nâu - xanh lá cây, đã qua sử dụng.

*(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 26/10/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngân Sơn).*

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*



**4. Quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười năm ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười năm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn mười năm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an huyện;
- CA huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Hoàng Út Lệ**